TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 95/2025/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 09 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 4 năm 2025;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 444/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thụy T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 414/35B C, Phường X, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Anh D, sinh năm 1979;

Địa chỉ: 414/35B C, Phường X, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phạm Anh D và bà Hồ Thụy T tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2015, có Giấy chứng nhận kết hôn số 19, do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/3/2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Anh D và bà Hồ Thụy T đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Việc thuận tình ly hôn của ông D và bà Trang là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Ông Phạm Anh D và bà Hồ Thụy T đều xác nhận hai (02) con chung tên Phạm Anh Hùng, sinh năm 2004, đã trưởng thành và Phạm Hồ Anh Thư, sinh ngày 12/10/2010. Hai bên thoả thuận giao con chung Phạm Hồ Anh Thư cho bà Hồ Thụy T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con thành niên. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ ngày 10/5/2025 cho đến khi con thành niên.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Anh D và bà Hồ Thụy T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phạm Anh D và bà Hồ Thụy T đều xác nhận hai (02) con chung tên Phạm Anh H, sinh năm 2004, đã trưởng thành và Phạm Hồ Anh T, sinh ngày 12/10/2010. Hai bên thoả thuận giao con chung Phạm Hồ Anh Thư cho bà Hồ Thụy T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con thành niên. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ ngày 10/5/2025 cho đến khi con thành niên.

Ông Phạm Anh D được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo luật định, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Hồ Thuỵ Thuỳ Trang tự nguyện chịu toàn bộ án phí được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu số 0059028 ngày 01/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Bà Hồ Thuỵ Thuỳ Trang đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân nhân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3;
- Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Nguyễn Gia Phước